

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Thành;

2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: F T, xã V, tỉnh Quảng Trị) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2026/HSST ngày 07/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T; sinh năm 1997; tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: **Mai Thị N**, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/01/2017, **Công an thành phố Đ**, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” số tiền 2.500.000 đồng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam **Gio L**, Trại tạm giam số 01, **Công an tỉnh Q**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) **Nguyễn Đình T** là người sử dụng ma túy tổng hợp; khoảng 09 giờ ngày 27/01/2026, khi đang ở nhà (thôn P, xã H, tỉnh Quảng Trị) do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **T** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74G1-198.56 đến khu vực **Công viên F phường Đ, tỉnh Quảng Trị** tìm gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch nhưng đã từng mua ma túy trước đây) để mua ma túy. **T** gặp nam thanh

niên đó hỏi mua 300.000 đồng ma túy, người đó đi một lúc rồi quay lại đưa cho **T** 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa các viên ma túy tổng hợp, **T** không mở ra kiểm tra mà bỏ vào túi quần Jean bên phải mặc trên người và lấy 300.000 đồng tiền mặt đưa cho nam thanh niên rồi đi đến rừng tràm ở gần **đường H thuộc xã C, tỉnh Quảng Trị** lấy 01 viên ma túy từ trong gói ni lông vừa mua ra sử dụng.

Sau khi sử dụng xong, **T** cất gói ma túy còn lại (08 viên) vào túi quần rồi đi đến **nhà nghỉ G ở thôn A, xã C, tỉnh Quảng Trị** thuê phòng nghỉ số 4 và giấu gói ni lông chứa 08 viên ma túy dưới tấm nệm trên đầu giường, mục đích để sử dụng tiếp. Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 27/01/2026, **Công an xã C** kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh lưu trú tại **nhà nghỉ G**, thấy **T** có biểu hiện nghi vấn nên mời làm việc và xét nghiệm ma túy đối với **T**. Kết quả **T** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Quá trình làm việc, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên **T** đã tự nguyện giao nộp 08 viên ma túy loại Methamphetamine gói trong mảnh ni lông trong suốt để dưới tấm nệm trên đầu giường trong phòng nghỉ.

(2) Bản kết luận giám định số 226/2026/KL-KTHS ngày 03/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Q** kết luận: *Mẫu 08 (tám) viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì giấy ký hiệu MT gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,87g (không thấy tám bảy gam).*

(3) Cáo trạng số 19/CT-VKSKV8 ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo **Nguyễn Đình T** về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

(4) Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt **Nguyễn Đình T** tù 39 tháng tù đến 42 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2026.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu và tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định trong túi niêm phong ký hiệu 226/2026/PC09 và 01 mảnh ni lông trong suốt trong 01 phong bì niêm phong có mã số BGKL 546/2026 MT893, 01 hộp niêm phong ký hiệu BGKL 923. Trả lại cho **Nguyễn Đình T** 01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ nhựa màu đen, số IMEI 1: 868797049640875, IMEI 2: 868797049640867 được niêm phong trong phong bì có ký hiệu ĐT554.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện điều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/01/2026, T đã mua 09 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine để sử dụng. Đến khi bị bắt, Cơ quan điều tra thu giữ số ma túy còn lại của T là 08 viên, có khối lượng 0,87g với mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, điều luật quy định khung hình phạt tù từ ba năm đến năm năm.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục.

[4] Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 19/2026/HSST-QĐTG ngày 11/5/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Quảng Trị để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi niêm phong có ký hiệu mã số 226/2026/PC09 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là vật chứng cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh ni lông trong suốt dùng để gói ma túy được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong có mã số BGKL 546/2026 tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ nhựa màu đen, số IMEI 1: 868797049640875, IMEI 2: 868797049640867 được niêm phong trong phong bì có ký hiệu ĐT554 là tài sản của bị cáo T không dùng vào việc phạm tội trả lại cho T.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Ablade biển số 74G1 -198.56 chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Đình T1. T đã sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy,

tuy nhiên ông T1 không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 74G1 -198.56 cho ông T1 là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T vào ngày 27/01/2026, qua xác minh T không thuộc trường hợp đối tượng quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên không xem xét xử lý về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển hồ sơ đến Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Đình T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Đình T 37 (ba mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2026 .

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2025 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu mã số 226/2026/PC09 bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 mảnh ni lông trong suốt dùng để gói ma túy được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong có mã số BGKL 546/2026.

- Trả lại cho Nguyễn Đình T 01 điện thoại di động hiệu VIVO, vỏ nhựa màu đen, số IMEI 1: 868797049640875, IMEI 2: 868797049640867 được niêm phong trong phong bì có ký hiệu ĐT554.

Vật chứng hiện có tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV8, tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV8, Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến